

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số:93/2021/HS-ST

Ngày 23-11-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Duy Tòng.
2. Ông Đặng Văn Hiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Bình - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý A P, sinh ngày 26/3/2000; Tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A S, sinh năm 1979 và bà Lại Thị É, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 09/9/2021 đến ngày 15/9/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người bị hại:

1/Anh Hà Văn T, sinh năm 2000, địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Hà Công M, sinh năm 2002, địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Hà Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Lê Đình T, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu 1, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu 8, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Chị Hà Thị Th, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 9 năm 2021, Lý A P ở nhờ nhà chị Hà Thị Th ở khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để đi làm phụ hồ. Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2021, P đi qua phòng ngủ của nhà chị Th thấy trên giường có 02 chiếc điện thoại đang cắm sạc, gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng của anh Hà Công M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của anh Hà Văn T (anh M và anh T cùng làm phụ hồ và ở nhờ nhà chị Th), quan sát thấy không có ai nên P lấy 02 chiếc điện thoại cho vào trong túi quần và đi đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Đình T tại khu 4, phường Q, thị xã Q bán cho anh T chiếc điện thoại Iphone 7 Plus với giá 1.700.000 đồng. Tiếp đó P đi ra huyện T đến cửa hàng điện thoại của anh Hà Văn T thuộc xã Đ bán chiếc điện thoại Iphone 6S cho anh T lấy 250.000 đồng. Ngày 09/9/2021, Phó đến Công an thị xã Q để đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG ngày 12/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q Lý A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau khi mua điện thoại của P, anh T và anh T không biết tài sản do P trộm cắp mà có. Anh T đã tự nguyện bàn giao chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng

cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu P phải bồi thường. Anh T sau khi mua điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng của P đã bán cho người đàn ông không quen biết với số tiền 2.200.000 đồng, hiện chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng cho anh Hà Công M. Anh M và anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSQY ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lý A P về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A P từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý A P cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 35 ngày 11/11/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 94/LCCT-TA-HS ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý A P khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo; phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; lời khai của người bị hại anh Hà Văn T; anh Hà Công M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn T; anh Lê Đình T; những người làm chứng anh Vũ Văn Th; anh Nguyễn Đăng H và chị Hà Thị Th. Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; bản ảnh vật chứng biên bản tạm giữ đồ vật tài sản do Công an thị xã Q lập ngày 10/9/2021 và kết luận định giá tài sản số 57/KL - HĐĐG ngày 12/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2021 tại nhà chị Hà Thị Th thuộc khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Lý A P có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có trị giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lý A P trộm cắp là 4.200.000 đồng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lý A P đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện tội phạm một cách chủ động, đã lợi dụng người bị hại sơ hở để trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Lý A P là người đã trưởng thành có sức khỏe lẽ ra bị cáo phải chọn cho mình một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, mặc dù bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Sau khi

thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hứa quyết tâm sửa chữa, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được sự giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm cắp gồm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Hà Công Mi; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng của anh Hà Văn T không thu hồi được. Nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh M; anh T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn T và anh Lê Đình T vắng mặt nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có yêu cầu bị cáo phải bồi thường sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lỗ A P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt: Lỗ A P 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phó cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 35 ngày 11/11/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 94/LCCT-TA-HS ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lý A P phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người bị hại anh Hà Văn T và anh Hà Công M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn T và anh Lê Đình T báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

